

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHĨA LỘ  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS -ST

Ngày: 29/9/2022.

V/v: Yêu cầu tuyên bố giao dịch DS  
vô hiệu và chia thừa kế.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Thanh Bình;  
2. Ông Hà Văn Tý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thúy Ngân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ** tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 về Tranh chấp: Yêu cầu chia thừa kế theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử (lần thứ hai) số: 04/2022/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị N- sinh năm 1927

Trú tại: Bản Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Đại diện theo ủy quyền: bà Đinh Thị S- sinh năm: 1973 (Hợp đồng ủy quyền số 114 ngày 13/5/2022).

Trú tại: Bản Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị Đơn: Bà Lý Thị T- sinh năm 1947,

Nơi ĐKKHKT: Bản Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở hiện nay: Tổ T, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ- sinh 1992,

Trú tại thôn N, xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà Đinh Thị S trình bày: bà N có người con trai ruột tên là Đinh Văn T, sinh năm 1946, đã chết ngày 29/9/2015. Ông T có để lại di sản thừa kế là căn nhà xây cấp IV mái lợp fbro-xi măng có diện tích khoảng 45m<sup>2</sup> trên thửa đất có diện tích 231m<sup>2</sup> tại Bản Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, có giấy CNQSDĐ số BV 949256 do UBND huyện V, tỉnh Yên Bái cấp ngày 02/4/2015 mang tên ông Đinh Văn T và bà Lý Thị T, trị giá thửa đất khoảng: 400.000.000đ. Trước khi chết ông T không để lại di chúc, ông T không có con đẻ hay con nuôi. Hàng thừa kế thứ nhất chỉ có bà N (mẹ đẻ ông T) và bà Lý Thị T (vợ ông T). Khoảng tháng 4/2022, bà N được biết bà T đã bán nhượng thửa đất trên cho ông Nguyễn Văn Đ, trú tại: thôn N, xã G huyện V, tỉnh Yên Bái khi không được sự đồng ý của bà. Nay bà N yêu cầu tòa án hủy bỏ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T và ông Đ, tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đó vô hiệu và yêu cầu bà T chia cho bà phần di sản thừa kế bà được hưởng theo quy định của pháp luật. Bà có nguyện vọng được hưởng phần di sản thừa kế là đất bằng hiện vật, cụ thể là phần diện tích đất giáp với thửa đất nhà bà H (phần không có nhà) và chia thừa kế căn nhà cấp bốn ông bà T- T đã xây trên thửa đất này bằng giá trị.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình bà N đã cung cấp cho tòa án: Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của UBND xã T của bà Đinh Thị N; Bản sao CCCD mang tên Đinh Thị N, Đinh Thị S; Bản sao trích lục khai tử của Đinh Văn T; Bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đinh Văn T, Lý Thị T; Giấy ủy quyền ngày 13/5/2022; Bản sao biên bản hòa giải của UBND xã T; Bản sao trích lục kết hôn giữa Đinh Văn T và Lý Thị T.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lý Thị T trình bày: bà thừa nhận Bà Đinh Thị N là mẹ đẻ của ông Đinh Văn T. Bà và ông Đinh Văn T là vợ chồng, kết hôn năm 1995 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V (nay thuộc thị xã N) tỉnh Yên Bái. Vợ chồng bà được UBND huyện V cấp cho một thửa đất diện tích 231m<sup>2</sup> tại Bản Đ, xã T, huyện V (nay thuộc thị xã N), tỉnh Yên Bái, như bà S trình bày. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1946, đã chết ngày 29/9/2015. Trước khi chết ông T không để lại di chúc, ông T không có con đẻ hay con nuôi, cha đẻ là ông Đinh Văn C đã chết từ lâu. Hàng thừa kế thứ nhất chỉ có bà và bà N (mẹ đẻ ông T). Nay bà N yêu cầu bà T chia phần di sản thừa kế của ông T bà không chấp nhận, vì: trước khi kết hôn với ông T, bà có một mảnh đất tại thôn Đ, xã Ng, thị xã N. Sau khi kết hôn bà đã bán thửa đất này được 4.000.000đ, số tiền này bà đã trang trải cuộc sống chung của vợ chồng; Do ông T là thương binh nên khi còn sống bà là người trực tiếp chăm sóc cho ông T trong lúc bệnh tật, đau ốm do tai biến. Mặt khác, ngày 08/4/2022, bà đã nhượng bán thửa đất trên cho ông Nguyễn Văn Đ trú tại thôn N, xã G huyện V, tỉnh Yên Bái với giá 300.000.000đ, bà đã nhận đủ số tiền trên. Việc chuyển nhượng thửa đất này có nhiều người biết, hai bên chỉ lập hợp đồng chuyển nhượng viết tay, do hai bên thỏa thuận bên mua có nghĩa vụ hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình bà T đã cung cấp cho tòa án: Bản photo giấy bán nhà và đất của bà Lý Thị T có xác nhận của UBND xã Ng ngày 15/11/2002; Bản photo bản cam kết của bà Lý Thị T ngày 24/10/2000.

Người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày: qua sự giới thiệu của người quen, ngày 08/4/2022 ông đã nhận chuyển nhượng của bà Lý Thị T thửa đất diện tích 231m<sup>2</sup> tại Bản Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, có giấy CNQSDĐ số BV 949256 do UBND huyện V, tỉnh Yên Bái cấp ngày 02/4/2015 mang tên ông Đinh Văn T và bà Lý Thị T, với giá: 300.000.000đ. Hai bên chỉ làm giấy tay không có công chứng, chứng thực gì vì có thỏa thuận bên mua phải tự hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, ông Đ đã đưa đủ tiền cho bà T và bà T đưa giấy CNQSDĐ cho ông. Ông chưa làm được thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật vì đất đang tranh chấp. Nay bà N đề nghị chia di sản thừa kế là thửa đất trên, ông đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ông.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông T đã cung cấp cho tòa án: Bản sao Giấy CNQSDĐ mang tên Đinh Văn T và Lý Thị T; Bản photo giấy chuyển nhượng đất ở ghi ngày 08/4/2022 (viết tay) giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Lý thị T; Bản photo Giấy biên nhận và chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đánh vi tính) ông Nguyễn Văn Đ và bà Lý thị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ theo đúng các quy định tại các Điều 175, 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng Bị đơn từ chối nhận văn bản tố tụng, không tham gia trong buổi xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, không tham gia trong buổi hòa giải; Người có quyền lợi liên quan không tham gia trong buổi xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, không tham gia trong buổi hòa giải nên vụ án không hòa giải được.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 như: Thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng, xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ. Thực hiện việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự đầy đủ đúng quy định và thực hiện đúng thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn bà Đinh Thị N, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị S đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Lý Thị T vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại

phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa là chưa thực hiện đúng các quy định tại điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 122, 129, 500, 501, 502, 503, 609, 612, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự; Điều 188 Luật đất đai; Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 hướng dẫn thi hành Luật đất đai xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lý Thị T và ông Nguyễn Văn Đ vô hiệu. Ông Nguyễn Văn Đ có quyền khởi kiện một vụ kiện khác nếu có yêu cầu. Di sản thừa kế do ông Đinh Văn T để lại là  $\frac{1}{2}$  trị giá thửa đất và  $\frac{1}{2}$  trị giá căn nhà cấp 4 cùng một gian bếp xây liền kề tại Bản Đ, xã T, huyện V (nay là thị xã N), tỉnh Yên Bái, có giấy CNQSDĐ số BV 949256 do UBND huyện V, tỉnh Yên Bái cấp ngày 02/4/2015 mang tên ông Đinh Văn T và bà Lý Thị T có tổng trị giá là 32.939.000đ, bà N và bà T mỗi người được phân di sản thừa kế trị giá: 16.469.500đ. Bà N được chia phần di sản thừa kế là đất  $\frac{1}{4}$  thửa đất có diện tích theo biên bản thẩm định tại chỗ là: 57,3m<sup>2</sup>, phần đất giáp nhà bà Hải. Phần đất này thuộc đất ở nông thôn (ONT) có giá trị theo định giá là: 11.460.000đ. Phần di sản thừa kế là nhà, bếp bà N cũng được hưởng  $\frac{1}{4}$  trị giá căn nhà và bếp theo định giá là: 10.529.500đ (42.118.000/4). Tổng cộng là: 21.989.500đ. Bà N được hưởng di sản thừa kế bằng hiện vật có giá trị cao hơn so với giá trị di sản thừa kế được hưởng nên phải có nghĩa vụ thanh toán phần chênh lệch cho bà Lý Thị T là: 21.989.500đ- 16.469.500đ = 5.520.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngày 07/7/2022, bà Đinh Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu bà Lý Thị T chia di sản thừa kế là thửa đất do con trai bà là Đinh Văn T trước khi chết để lại. Quá trình giải quyết vụ án chị Đinh Thị S là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị bổ sung: hủy bỏ việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T và ông Đ và yêu cầu bà T chia cho bà phần di sản thừa kế bà được hưởng. Do đó xác định đây là tranh chấp về yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và chia thừa kế là quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 122, 129, 649 Bộ luật dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại Bản Đ, xã T, thị xã N nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng Bị đơn từ chối nhận. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST- DS ngày 05/9/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: /2022/QĐST- DS ngày 20 tháng 9 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử (lần thứ hai) số: 04/2022/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 9 năm 2022, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà Lý Thị T, ông Nguyễn Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do, vi phạm nghĩa vụ của Bị đơn, Người có quyền lợi liên quan theo quy định tại Điều 70, Điều 72, 73 Bộ luật Tố tụng

dân sự; do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Lý Thị T, ông Nguyễn Văn Đ.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lý Thị T và ông Nguyễn Văn Đ vô hiệu: ngày 08/4/2022 giữa ông Đ và bà T đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất diện tích 231m<sup>2</sup> tại Bản Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, có giấy CNQSDĐ số BV 949256 do UBND huyện V, tỉnh Yên Bái cấp ngày 02/4/2015 mang tên ông Đinh Văn T và bà Lý T, với giá: 300.000.000đ. Nhưng hai bên chỉ làm giấy viết tay không có công chứng, chứng thực. Khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất này cả hai bên đều biết bà Đinh Thị N cũng có quyền định đoạt đối với thửa đất này và phải được sự đồng ý của bà N, nhưng hai bên dù không được sự nhất trí của bà N vẫn thực hiện; Hợp đồng chuyển nhượng phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật nhưng không thực hiện. Điều đó thể hiện hợp đồng đã vi phạm Điều 117, 129 Bộ Luật dân sự; Điều 188 Luật đất đai. Nên yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lý Thị T và ông Nguyễn Văn Đ vô hiệu là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó cần tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lý Thị T và ông Nguyễn Văn Đ vô hiệu. Do các bên không đề nghị giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên tòa án không xét, ông Nguyễn Văn Đ có quyền khởi kiện một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

[2.2] Đối với yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Đinh Thị N: Bà N là mẹ đẻ của ông Đinh Văn T, nên bà N được hưởng phần di sản thừa kế do ông T để lại theo quy định của pháp luật. Việc bà T không chấp nhận chia di sản thừa kế cho bà N với những lý do: Trước khi kết hôn với ông T, bà có một mảnh đất tại thôn Đ, xã Ng, thị xã N. Sau khi kết hôn bà đã bán thửa đất này được 4.000.000đ, số tiền này bà đã trang trải cuộc sống chung của vợ chồng. Nhưng tại Đơn xin được chuyển nhượng quyền sử dụng đất gửi UBND xã Ng và được UBND xã xác nhận ngày 15/11/2002 do bà viết lại có nội dung: "*chuyển nhượng để lấy tiền cưới vợ cho con trai và thăm con gái đang cải tạo...*" là mâu thuẫn với lời trình bày của bà tại tòa án. Và với lý do: ông T là thương binh nên khi còn sống bà là người trực tiếp chăm sóc cho ông T trong lúc bệnh tật, đau ốm do tai biến là không đúng. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, việc bà T chăm sóc cho ông T trong lúc bệnh tật, đau ốm là nghĩa vụ của vợ chồng mà pháp luật đã quy định. Do đó việc bà T không chấp nhận chia di sản thừa kế cho bà N là không có căn cứ.

Xác định di sản thừa kế do ông Đinh Văn T để lại là  $\frac{1}{2}$  trị giá thửa đất tại Bản Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, có giấy CNQSDĐ số BV 949256 do UBND huyện V, tỉnh Yên Bái cấp ngày 02/4/2015 mang tên ông Đinh Văn T và bà Lý Thị T và  $\frac{1}{2}$  trị giá căn nhà cấp 4 cùng một gian bếp xây liền kề, tổng cộng theo Biên bản định giá tài sản ngày 23/9/2022 là: 32.939.000đ ( $[19.800.000 + 3.960.000 + 42.118.000]/2$ ). Trước khi chết ông T không để lại di chúc, ông T không có con đẻ hay con nuôi, cha mẹ nuôi, cha đẻ

là ông Đinh Văn C đã chết từ lâu nên hàng thừa kế thứ nhất chỉ có bà Đinh Thị N (mẹ đẻ ông T) và bà Lý Thị T (vợ ông T), do đó di sản thừa kế được chia đều cho hai người là bà N và bà T, mỗi người được phần tài sản trị giá: 16.469.500đ. Bà N có nguyện vọng được hưởng phần di sản thừa kế là đất bằng hiện vật, cụ thể là phần diện tích đất giáp với thửa đất nhà bà H (phần không có nhà). Còn phần di sản thừa kế là nhà thì đề nghị Hội đồng xét xử chia theo giá trị. Sau khi xem xét thẩm định tại chỗ thấy rằng yêu cầu của bà N phù hợp với thực tế thửa đất nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, do đó bà N được chia phần di sản thừa kế là đất  $\frac{1}{4}$  thửa đất có diện tích theo Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 19/8/2022 là:  $57,3m^2$   $[(21+20,7) \times 11]/4$  có các cạnh thửa như sau:

- Phía Bắc giáp đất bà H dài 11m;
- Phía Nam giáp đất bà T dài 11m;
- Phía Đông giáp đường liên thôn rộng 5,25m;
- Phía Tây giáp mương thủy lợi rộng 5,17m.

Phần đất trên thuộc đất ở nông thôn (ONT) có giá trị theo định giá là: 11.460.000đ. Phần di sản thừa kế là nhà bà N cũng được hưởng  $\frac{1}{4}$  trị giá căn nhà và bếp theo định giá là: 10.529.500đ (42.118.000/4). Tổng cộng là: 21.989.500đ. Do bà N được hưởng di sản thừa kế bằng hiện vật có giá trị cao hơn so với giá trị di sản thừa kế đáng ra được hưởng nên phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lý Thị T là: 5.520.000đ (21.989.500đ - 16.469.500đ).

Căn nhà và diện tích đất còn lại thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Lý Thị T.

[3] Về án phí: do các đương sự là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản: Nguyên đơn tự nguyện nhận chịu cả là 7.800.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: khoản 3, 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273, Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các Điều 122, 129, 500, 501, 502, 503, 609, 612, 649, 650, 651, 660 Bộ luật dân sự; Điều 188 Luật đất đai; Nghị định 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 hướng dẫn thi hành Luật đất đai. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị N:

1. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lý Thị T và ông Nguyễn Văn Đ vô hiệu. Ông Nguyễn Văn Đ có quyền khởi kiện một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

2. Bà Đinh Thị N được nhận di sản thừa kế là phần thửa đất (ONT) trong giấy CNQSDĐ số BV 949256 do UBND huyện V, tỉnh Yên Bái cấp ngày 02/4/2015, diện tích 57,3m<sup>2</sup> có các cạnh thửa như sau:

- Phía Bắc giáp đất bà H dài 11m;
- Phía Nam giáp đất bà T dài 11m;
- Phía Đông giáp đường liên thôn rộng 5,25m;
- Phía Tây giáp nương thủy lợi rộng 5,17m.

Bà Đinh Thị N thanh toán lại cho bà Lý Thị T phần chênh lệch trị giá tài sản là: 5.520.000đ (Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Căn nhà, bếp và diện tích đất còn lại thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Lý Thị T.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí Định giá tài sản: Nguyên đơn nhận chịu cả là 7.800.000đ, (đã nộp).

4. Về án phí: Các đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Đinh Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Lý Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án. Ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đặng Quốc Hưng**

